

Bảng 1 – RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ VCB về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và các Quy chế của VCB)

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
1.	Phần mở đầu	<p>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/11/2014.</p> <p>Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.</p>	<p><u>Cập nhật:</u></p> <p>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.</p> <p>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, thay thế Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật chứng khoán năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, thay thế Luật chứng khoán năm 2006.</p>
2.	Điều 1	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>Điểm a Khoản 1 Điều 1:</p> <p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.</p>	<p>Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 1 Điều lệ như sau:</p> <p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u> và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.</p> <p>Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</p>
3.	Điều 1	<p>Điểm m Khoản 1 Điều 1:</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức</p>	<p>Bổ sung khoản (vii) Điểm m Khoản 1 Điều 1 như sau:</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc</p> <p>(vii) <u>Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng được xác định theo quy định nội bộ của Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra</u></p>	<p>Phù hợp khoản 28 Điều 4 - Văn bản hợp nhất Luật các Tổ chức tín dụng số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017.</p>

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức,</p>	<p><i>giám sát đối với từng trường hợp cụ thể”</i></p>	

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.		
4.	Điều 1	Điều 1. Giải thích từ ngữ Điểm r Khoản 1 Điều 1 “Cỗ phiếu” là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng phát hành, xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng.	Sửa đổi Điểm (r) Khoản 1 Điều 1 như sau: Điểm r Khoản 1 Điều 1: “Cỗ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng phát hành, bút toán ghi sổ <u>hoặc dữ liệu điện tử</u> của Ngân hàng xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng	Bổ sung thêm hình thức cỗ phiếu là dữ liệu điện tử theo khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp năm 2020.
5.	Điều 7	Điều 7. Hoạt động ngân hàng thương mại Gạch đầu dòng đầu tiên của Khoản 4 Điều 7: “- Kinh doanh trên thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối, thị trường giao dịch hàng hoá kỳ hạn trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Ngân hàng được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây: • Ngoại hối; • Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.”	Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng đầu tiên của Khoản 4 Điều 7: <u>- Kinh doanh trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn trong nước và quốc tế theo quy định của Pháp luật.</u> <u>- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.</u> <u>- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của Pháp luật.</u> <u>- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.</u> <u>- Kinh doanh cung ứng các dịch vụ tài chính ngân hàng khác sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản.</u>	Mục đích của việc sửa đổi nhằm làm rõ các hoạt động ngoại hối, phái sinh mà VCB được phép thực hiện theo Giấy phép do NHNN cấp.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
6.	Điều 24	<p>Điều 24: Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung khoản 2 điều 24:</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép <u>tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> <u>Ngân hàng</u> trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</p> <p>Bổ sung khoản 3 điều 24 như sau:</p> <p><u>3. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với ngân hàng/ trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán và Ngân hàng để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</u></p> <p>Bổ sung khoản 4 điều 24 như sau:</p> <p><u>4. Ngân hàng có trách nhiệm cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông.</u></p>	Phù hợp khoản 3, 4 và 5 Điều 122 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
7.	Điều 25	<p>Điều 25. Cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu của Ngân hàng phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng. b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần. d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:</p> <p>Điều 25. Cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu của Ngân hàng phải <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng. b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần. 	Phù hợp khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>cổ phần ghi trên cổ phiếu.</p> <p>e. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên.</p> <p>f. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng.</p> <p>h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng và ngày phát hành cổ phiếu.</p> <p>i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi</p>	<p>d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.</p> <p>e. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên.</p> <p>f. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng.</p> <p>h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng và ngày phát hành cổ phiếu.</p> <p>i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p>	

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
8.	Điều 28	<p>Điều 28. Cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông là những người sở hữu Ngân hàng, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Quyền và trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ. Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Ngân hàng thực hiện theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của Pháp luật. 	<p>Sửa đổi Điều 28 như sau:</p> <p>Điều 28. Cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông là <u>những người cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng</u>, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà <u>cổ đông</u> sở hữu. Quyền và trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ. Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông <u>để dự họp đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp</u> và các quy định khác có liên quan của Pháp luật. 	Phù hợp với quy định Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
9.	Điều 29	<p>Điều 29. Quyền của cổ đông</p> <p><u>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng theo quy định tương ứng tại các khoản 6 Điều 43 và khoản 3 Điều 61 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý Ngân hàng hoặc ra quyết định vượt quá thẩm 	<p>Sửa đổi Điều 29 như sau:</p> <p>Điều 29. Quyền của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 5%</u> tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trở lên có các quyền sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường 	Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 59, Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2, khoản 3, khoản 5, Điều 115, Luật Doanh nghiệp

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>quyền được giao.</p> <p>- <u>Nhiêm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</u></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:</p> <p>a, Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>b, Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.</p>	<p>hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.</p> <p>b. <u>Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản tri, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản tri và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Ngân hàng.</u></p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>c. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.</p>	

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
10.	Điều 29	Điều 29: Quyền của cổ đông Chưa quy định	Bổ sung khoản 5 vào Điều 29 như sau: <i>5. Cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa một (01) người đại diện; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa hai (02) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa bảy (07) người đại diện; từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần biểu quyết được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện;</i>	Phù hợp Điều 15 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
11.	Điều 30	Điều 30 Nghĩa vụ của cổ đông Chưa quy định.	Bổ sung khoản 7 Điều 30 như sau: <i>7. Bảo mật các thông tin được ngân hàng cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Ngân hàng cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i>	Phù hợp Khoản 5 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2020.
12.	Điều 32	Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông q. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Bổ sung điểm q điều 32 q. Phê chuẩn <u>quy chế quản trị nội bộ</u> , quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Phù hợp Khoản 1 điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
13.	Điều 33	Điều 33. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm	Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau: Điều 33. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04	Phù hợp Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 1. Điều 14 Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		tài chính.	(bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	
14.	Điều 34	Khoản 2 Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập <u>không sớm hơn 20 (hai mươi)</u> ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 34 như sau: Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập <u>không quá 10 (mười)</u> ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Phù hợp khoản 1 Điều 141 Tại Luật Doanh nghiệp 2020 quy định.
15.	Điều 34	Khoản 3 Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông gửi thông báo triệu tập họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10 (mười)</u> ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bô vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm	Sửa đổi Khoản 3 Điều 34 như sau: Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông gửi thông báo triệu tập họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 21 (hai mươi một)</u> ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bô vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm	Phù hợp khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		đồng hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm họp. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.	hợp. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.	
16.	Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	<p>5. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng từ 5%</u> trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Ngân hàng ít nhất <u>06 (sáu) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 34 như sau: <u>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng từ 5%</u> trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Ngân hàng ít nhất <u>06 (sáu) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Phù hợp Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
17.	Điều 34. Khoản 6 Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu)</p>	Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 34 như sau: Điều 34. Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông <p>6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này thì <u>chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Việc từ chối phải thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.</p>	Phù hợp khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỎ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>tháng.</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng</u>.</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	
18.	Điều 35	<p>Khoản 3 Điều 35. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.Việc uỷ quyền lập thành văn bản theo mẫu của Ngân hàng được Hội đồng quản trị chấp thuận. Người được uỷ quyền nộp văn bản này trước khi vào phòng họp. Văn bản uỷ quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:</p> <p>a.Trường hợp cổ đông là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được uỷ quyền dự họp.</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 điều 35: Quyền dự họp đại hội đồng cổ đông</p> <p>Việc uỷ quyền lập thành văn bản theo mẫu của Ngân hàng được Hội đồng quản trị chấp thuận. <u>Văn bản phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền</u>. Người được uỷ quyền nộp văn bản này trước khi vào phòng họp. Văn bản uỷ quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:....</p>	Phù hợp khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
19.	Điều 36	<p>Khoản 8 Điều 36. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>8. Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; hoặc</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 36 như sau:</p> <p>Điều 36. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>8. Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; hoặc</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu</p>	Phù hợp khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa <u>không quá 03 (ba) ngày</u>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>quyết; hoặc</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa <u>không quá 03 (ba) ngày làm việc</u>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	
20.	Điều 41	<p>Khoản 1 Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản của Ngân hàng. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>...</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ toạ và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. ...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 41 như sau:</p> <p>Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được <u>ghi sổ biên bản của Ngân hàng. Biên bản họp phải lập bằng tiếng việt, có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Biên bản bằng tiếng việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản bằng Tiếng việt được áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:</u></p> <p>...</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ toạ và thư ký. <u>Trường hợp chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>	Phù hợp khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 23 Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
21.	Điều 42	<p>Khoản 1 Điều 42. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</p>	<p>Sửa đổi Điều 42 như sau:</p> <p>Điều 42. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông <u>sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của ngân hàng</u> trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở</p>	Phù hợp Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 24 Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng</u> theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm các quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật. 	<p>lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm các quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật. 	
22.	Điều 52	<p>Điều 52. Dương nhiệm mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế; b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị của Ngân hàng; g. Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị; h. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; i. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật. <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 52 như sau:</p> <p>Điều 52. Dương nhiệm mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế; b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị của Ngân hàng <u>và được chấp thuận</u>; c. Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Nghỉ chế độ hưu trí theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật. <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp:</p>	<p>Phù hợp Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
			<p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
23.	Điều 61	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 61. Ban kiểm soát 1.Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 05 (năm) thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam, có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại ngân hàng.	Sửa đổi khoản 2 điều 61: Điều 61. Ban kiểm soát 2.Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 05 (năm) thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam, có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại ngân hàng.	Phù hợp khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
24.	Điều 62	Điều 62. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát như sau: Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong việc <u>quản lý</u> và điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.	Sửa đổi Điều 62 như sau: Điều 62. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát như sau: Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong việc <u>quản tri</u> và điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Bổ sung 02 khoản vào Điều 62 như sau:	Phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 168, khoản 3 Điều 170 Luật doanh nghiệp năm 2020; Điều 288 Nghị định 155/2019/NĐ-CP.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.		
15.	Điều 65	<p>Điều 65. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của Ban kiểm soát, phải bảo đảm rằng tất cả bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 65 như sau:</p> <p>Điều 65. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo, <u>nghi quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông</u>, <u>Hội đồng quản trị</u> phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của Ban kiểm soát, phải bảo đảm rằng tất cả bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị. 	Phù hợp khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.		
16.	Điều 68. <u>Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</u>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát bị <u>miễn nhiệm</u> khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Năng lực dân sự bị hạn chế; b. <u>Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u> c. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng; d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật. <p>3. Thành viên Ban kiểm soát bị <u>bãi nhiệm</u> khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 68 như sau:</p> <p>Điều 68. <u>Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p>2. <u>Đại hội đồng cổ đông</u> miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát bị <u>miễn nhiệm</u> khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. <u>Bị hạn chế</u> năng lực hành vi dân sự; Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật. <p>3. <u>Đại hội đồng cổ đông</u> bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát bị <u>bãi nhiệm</u> khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; <u>b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u> c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của 	Phù hợp khoản 1 Điều 36 Luật các TCTD năm 2010 và khoản 1, 2 Điều 174 Luật doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
			pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
17.	Điều 70	Điều 70. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại khoản 1 Điều 75 của Điều lệ này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.	Sửa đổi, bổ sung Điều 70 như sau: Điều 70. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát 4. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng, giao dịch được nêu tại khoản 1 Điều 75 của Điều lệ này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng, <u>giao dịch đó</u> .	Phù hợp Điều 167 Luật doanh nghiệp năm 2020.
18.	Điều 88	Điều 88. Con dấu 1. Con dấu của Ngân hàng được khắc theo quy định của Pháp luật. 2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung Điều 88 như sau: Điều 88. Con dấu <i>Hội đồng quản trị ban hành Quy định nội bộ về con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, trong đó xác định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu, việc quản lý, lưu giữ và sử dụng con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện phù hợp với quy định của Pháp luật.</i>	Phù hợp với Khoản 4 Điều 43 Luật doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỎ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
19.	Điều 94	<p>Điều 94. Chế độ lưu giữ tài liệu của Ngân hàng</p> <p>1. Ngân hàng lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính Ngân hàng:</p> <p>....</p> <p>b. Giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các giấy phép và giấy chứng nhận khác</p> <p>d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; các quyết định của Ngân hàng</p> <p>e. Bản cáo bạch để <u>chào bán</u> hoặc niêm yết chứng khoán.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 94 như sau:</p> <p>Điều 94. Chế độ lưu giữ tài liệu của Ngân hàng</p> <p>1. Ngân hàng lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính Ngân hàng:</p> <p>b. Giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các giấy phép và giấy chứng nhận khác</p> <p>d. <u>Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu</u>, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; các quyết định của doanh nghiệp</p> <p>e. Bản cáo bạch để <u>chào bán</u> hoặc niêm yết chứng khoán.</p>	Phù hợp Điều 11 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
20.	Điều 95	<p>Điều 95. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p> <p>Ngân hàng phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu hỗ trợ khác theo những quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nộp cho cơ quan thuế hối quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định có liên quan của Pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 95 như sau:</p> <p>Điều 95. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p> <p><u>Ngân hàng phải công bố ra công chúng và nộp cho cơ quan có thẩm quyền các báo cáo tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của Pháp luật.</u></p>	Phù hợp điều 109, 110, 176 Luật Doanh nghiệp 2020.
21.	Phụ lục 01		Cập nhật thông tin về danh sách các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết tại phụ lục đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông	

